

LIÊN HỆ

Nguyễn Đình Duy, CFA
Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp
duy.nguyen@visrating.com

Nguyễn Lý Thanh Lương, CFA, ACCA, FVMA
Trưởng nhóm phân tích
luong.nguyen@visrating.com

Trần Quốc Thắng, MBA
Chuyên viên phân tích
thang.tran@visrating.com

Simon Chen, CFA
Giám đốc Xếp hạng và nghiên cứu
simon.chen@visrating.com







<https://visrating.com>

Tóm tắt nội dung chính

Báo cáo hàng tháng tóm tắt những quan sát và phân tích của chúng tôi về những diễn biến chính trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN). Dưới đây là tiêu điểm trong tháng dành cho tổ chức phát hành (TCPH) và nhà đầu tư.

Trong tháng 4/2024, giá trị chậm trả gốc/lãi phát sinh mới ở mức thấp nhất kể từ tháng 8/2022, đồng thời việc tái cơ cấu và xử lý nợ vẫn tiếp tục với việc các TCPH chậm trả đã hoàn trả một phần gốc trái phiếu ví dụ như Hưng Thịnh Land và Saigon Glory. Chúng tôi ước tính giá trị trái phiếu có rủi ro phát sinh chậm trả lần đầu là 0.7 nghìn tỷ đồng trong tháng 5/2024, thấp hơn nhiều so với 12.3 nghìn tỷ đồng trung bình theo tháng giá trị trái phiếu chậm trả phát sinh lần đầu trong năm 2023. Giá trị phát hành trong tháng 4/2024 đạt 17.7 nghìn tỷ đồng, cao hơn so với 17.1 nghìn tỷ đồng vào tháng 3/2024.

Hình 1: Những xu hướng chính của thị trường TPDN trong tháng 4/2024

TIÊU ĐIỂM	XU HƯỚNG	NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT
 Chậm trả gốc/lãi phát sinh mới	Giảm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ có một trái phiếu chậm trả gốc phát sinh lần đầu trong tháng 4/2024 với giá trị là 47 tỷ đồng, thấp hơn so với mức 97 tỷ đồng trong tháng trước. Tỷ lệ chậm trả toàn thị trường đến cuối tháng 4/2024 là 15%, không thay đổi so với tháng trước đó.
 Tái cấu trúc trái phiếu chậm trả	Ổn định	<ul style="list-style-type: none"> Trong tháng 4/2024, một TCPH đã thực hiện hoán đổi tài sản, trong khi 5 TCPH khác thuộc nhóm ngành Bất động sản dân cư và Xây dựng đã thanh toán một phần dư nợ gốc. Trước đó, các TCPH trên đều đã được kéo dài thời gian đáo hạn trái phiếu sau khi chậm trả gốc/lãi. Tỷ lệ thu hồi nợ gốc chậm trả tính đến cuối tháng 4/2024 không đổi so với tháng trước, ở mức 13%.
 Trái phiếu rủi ro cao	Giảm	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi ước tính có khoảng 30% lượng trái phiếu đáo hạn trong tháng 4/2024 có khả năng cao không trả được nợ gốc đến hạn. Trong đó, có 4 nghìn tỉ đồng trái phiếu đã chậm trả coupon trước đó và có 0.7 nghìn tỉ trái phiếu có khả năng cao lần đầu chậm trả nợ gốc và lãi. Trong 12 tháng tới sẽ có 221 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn, 10% trong số này là trái phiếu có rủi ro phát sinh chậm trả lần đầu cao.
 Phát hành mới	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> Lượng phát hành mới trong tháng 4/2024 tăng 4% so với tháng trước, tổng giá trị phát hành đạt 17.7 nghìn tỷ đồng. Kỳ hạn trung bình của trái phiếu phát hành trong tháng 4/2024 là 3.11 năm, thấp hơn so với mức trung bình 4 năm của tháng trước.

Nguồn: Vietnam Investors Service

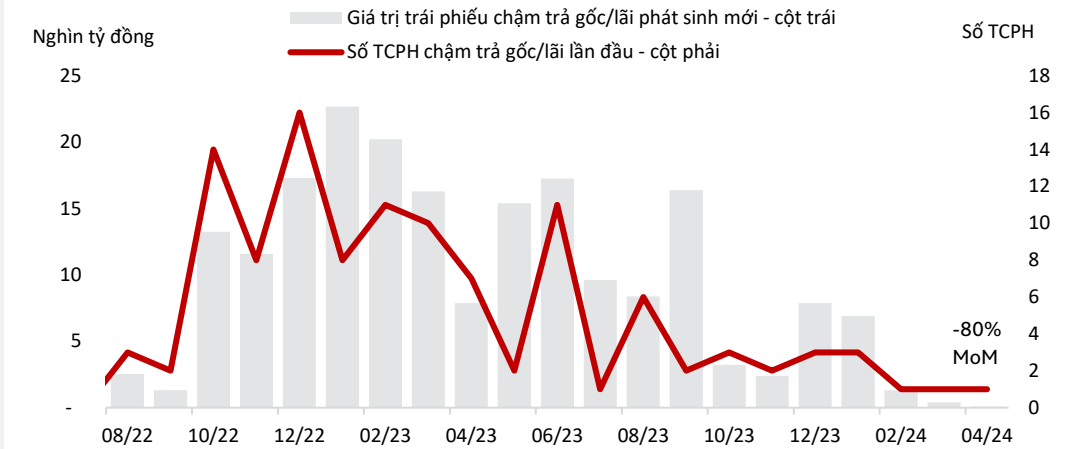
* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 9 tháng 5 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Chậm trả gốc/lãi phát sinh mới

Trái phiếu chậm trả phát sinh lần đầu tiếp tục giảm trong tháng 4/2024, tỷ lệ trái phiếu chậm trả toàn thị trường không thay đổi so với tháng trước

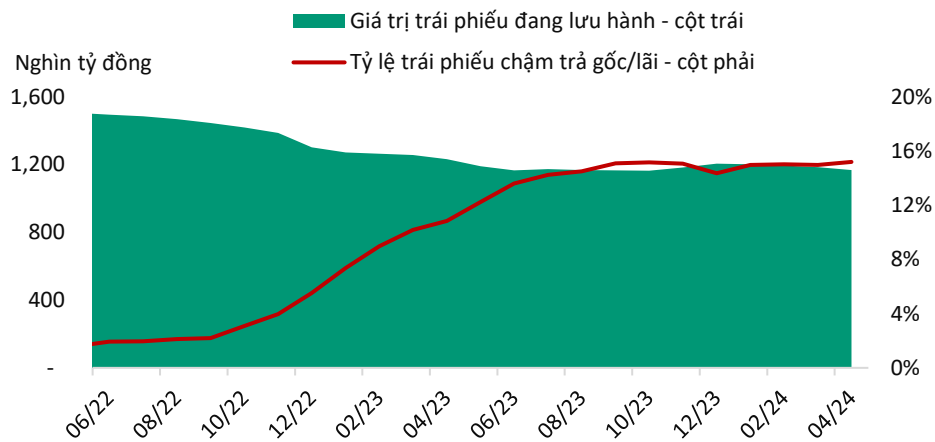
- » Vào tháng 4/2024, chỉ có một trái phiếu chậm trả lần đầu với giá trị 47.3 tỷ đồng thuộc CTCP ADEC. Trái phiếu này được phát hành từ năm 2021 với giá trị phát hành là 430 tỷ đồng, được đảm bảo bằng cổ phiếu và tài sản là bất động sản của công ty con của CTCP ADEC là Công ty Cổ phần Đóng tàu và Dịch vụ cảng Mỹ Xuân. Tổ chức phát hành (TCPH) này đã giảm lượng trái phiếu lưu hành thông qua nhiều đợt mua lại trước hạn và được các trái chủ chấp thuận gia hạn thời gian trả nợ gốc thêm một năm đến tháng 4 năm 2024. CTCP ADEC đã công bố thông tin trên HNX vào ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc chưa thể thanh toán nợ gốc trái phiếu còn lại trị giá 47.3 tỷ đồng.
- » Tỷ lệ trái phiếu chậm trả toàn thị trường cuối tháng 4/2024 ở mức 15%, không thay đổi so với tháng 3/2024. Hơn một nửa lượng trái phiếu chậm trả gốc/lãi đến từ nhóm ngành Bất động sản dân cư, với tỷ lệ chậm trả gốc lãi của ngành này là 30%.

Hình 2: Trái phiếu chậm trả gốc/lãi phát sinh mới theo tháng



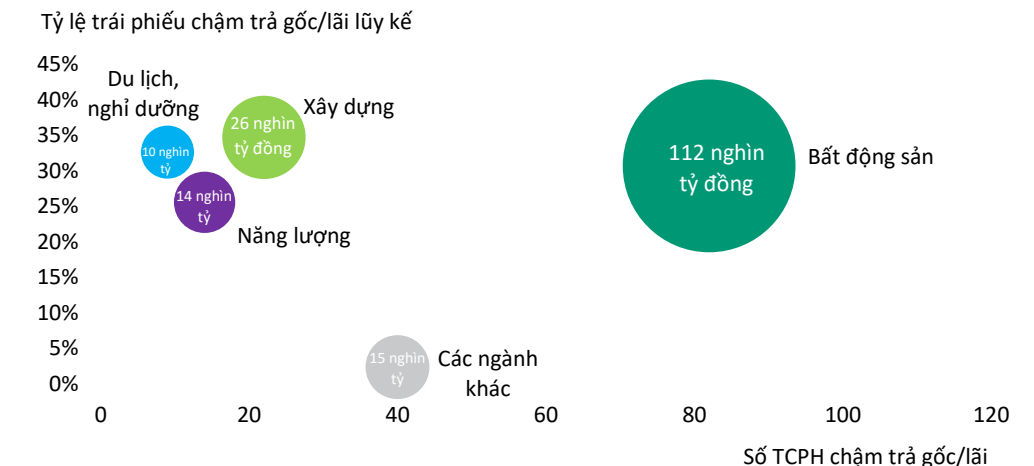
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 3: Tỷ lệ trái phiếu chậm trả gốc/lãi và giá trị trái phiếu đang lưu hành



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 4: Lượng trái phiếu chậm trả gốc/lãi theo các nhóm ngành



* Kích thước hình tròn thể hiện quy mô giá trị mệnh giá trái phiếu chậm trả gốc/lãi lũy kế từ tháng 4/2022

Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 5: Danh sách trái phiếu chậm trả gốc/lãi phát sinh mới trong tháng 4/2024

Thông tin chung			Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu								Thông tin chi tiết về tình hình chậm trả gốc/Lãi					
Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Ngày chậm trả gốc/lãi	Ngày thông báo trên HNX	Chậm trả	Lần đầu TCPH chậm trả gốc/lãi	Dư nợ gốc chậm trả (tỷ đồng)	Tổng dư nợ trái phiếu đang lưu hành của TCPH (tỷ đồng)
ADECH2123001	CTCP ADEC	Bất động sản dân cư	430	05-04-21	05-04-24	Cố định – 6 tháng	10.5%	05-04-21	Bất động sản, chứng khoán	SHS	05-04-24	10-04-24	Gốc	Lần đầu	47	47

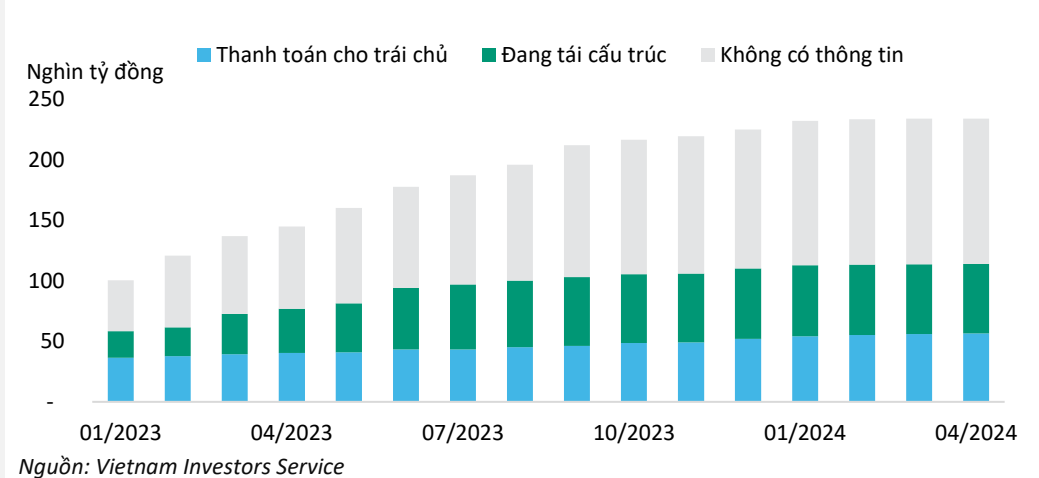
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Tái cấu trúc nợ

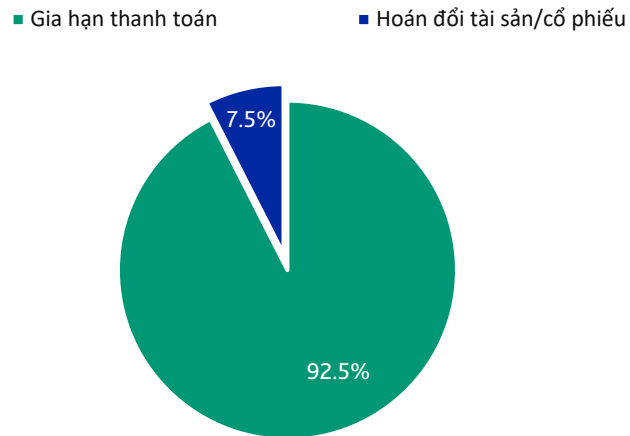
Một số tổ chức phát hành thuộc nhóm ngành Bất động sản dân cư và Xây dựng chậm trả đã thanh toán một phần nợ gốc trong tháng 4/2024

- » Trong tháng 4/2024, có 1 TCPH là Tập đoàn Novaland đã thực hiện hoán đổi tài sản để hoàn trả một phần nợ trái phiếu chậm trả. Novaland hoán đổi một phần quyền tài sản thuộc dự án bất động sản của mình cho các trái chủ để thanh toán 1.82 tỷ đồng khoản nợ gốc của 1 mã trái phiếu đã chậm trả nợ gốc/lãi từ tháng 2/2023. Tính gộp hết các khoản đã thanh toán của Novaland sau khi chậm trả gốc/lãi, chúng tôi ước tính tỷ lệ thu hồi dư nợ gốc của mã trái phiếu này hiện ở mức 25%.
- » Tổng cộng có 6 TCPH chậm trả thuộc nhóm ngành Bất động sản dân cư và Xây dựng đã thực hiện hoàn trả một phần gốc trái phiếu cho trái chủ. Tổng số tiền hoàn trả là 21 tỷ đồng, tương đương 0,2% tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành của nhóm này. Phần lớn trái phiếu đã gia hạn ngày đáo hạn đến cuối năm 2024 hoặc 2025 sau khi không trả được nợ gốc vào năm 2023.
- » Tỷ lệ thu hồi đối với trái phiếu chậm trả toàn thị trường không đổi so với tháng trước, ở mức 13% cuối tháng 4/2024.

Hình 6: Tình hình tái cấu trúc nợ của trái phiếu chậm trả gốc/lãi

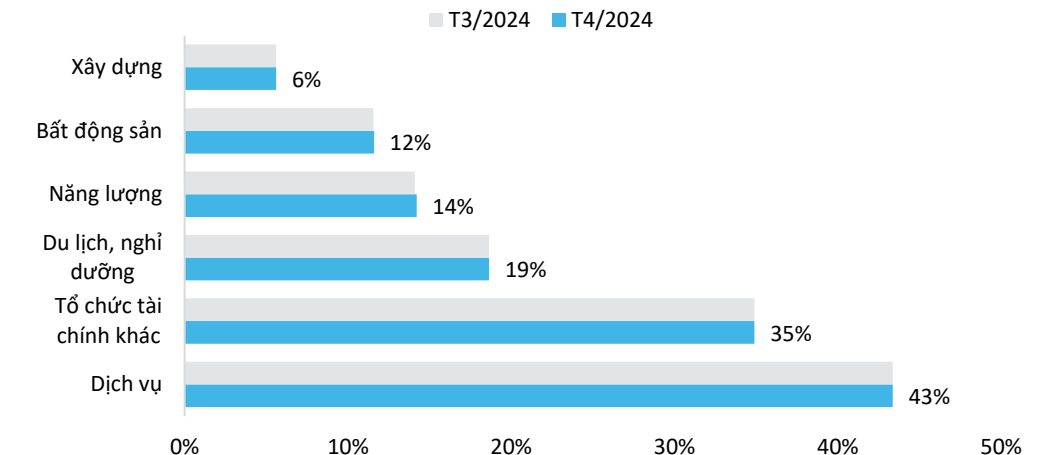


Hình 7: Tình trạng các trái phiếu đang tái cấu trúc nợ tại thời điểm cuối tháng 4/2024



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 8: Tỷ lệ thu hồi dư nợ trái phiếu chậm trả theo nhóm ngành



Ghi chú: Chúng tôi ước tính tỷ lệ thu hồi dựa trên giá trị mệnh giá trái phiếu đã được trả toàn bộ cho nhà đầu tư so với tổng giá trị trái phiếu chậm trả gốc/lãi đã phát sinh.

Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 9: Các hoạt động tái cấu trúc trái phiếu chậm trả được công bố trong tháng 4/2024

Thông tin chung			Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu								Chi tiết về hoạt động tái cấu trúc nợ					
Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Ngày bắt đầu chậm trả gốc/lãi	Chậm trả gốc/lãi	Ngày thông báo tái cấu trúc trên HNX	Loại hình tái cấu trúc	Giá trị tái cấu trúc (tỷ đồng)	Giá trị còn lại sau tái cấu trúc (tỷ đồng)
NVLH2123009	CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	Bất động sản dân cư	1,000	12-08-21	12-02-23	Cố định - 6 tháng	10.5%	Ưu tiên	Chứng khoán	NVS	14-02-23	Gốc	5-04-24	Hoán đổi tài sản	1.82	765
HTL-H2023-008	CTCP HƯNG THỊNH LAND	Bất động sản dân cư	200	31-08-20	30-11-24	Cố định - Hàng quý	11%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	31-08-23	Gốc	15-04-24	Thanh toán một phần	0.99	189
HTL-H2023-007	CTCP HƯNG THỊNH LAND	Bất động sản dân cư	200	31-08-20	30-11-24	Cố định - Hàng quý	11%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	31-08-23	Gốc	15-04-24	Thanh toán một phần	0.94	189
HTL-H2023-009	CTCP HƯNG THỊNH LAND	Bất động sản dân cư	200	31-08-20	30-11-24	Cố định - Hàng quý	11%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	31-08-23	Gốc	15-04-24	Thanh toán một phần	1.04	189
HTL-H2023-006	CTCP HƯNG THỊNH LAND	Bất động sản dân cư	200	31-08-20	30-11-24	Cố định - Hàng quý	11%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	31-08-23	Gốc	15-04-24	Thanh toán một phần	1.02	189
IMGCH2126001	CTCP ĐẦU TƯ IMG HUẾ	Bất động sản dân cư	200	8-01-21	8-01-26	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 9.5% Các năm sau:Lãi tiền gửi 24T +3%	Ưu tiên	Không bảo đảm	MBB	08-01-24	Lãi	17-04-24	Thanh toán một phần	12.50	75
SGL-2020.01	CT TNHH SAIGON GLORY	Bất động sản dân cư	1,000	12-06-20	12-06-25	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 11% Các năm sau:Lãi tiền gửi 12T + 4.5%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	12-06-23	Gốc	24-04-24	Thanh toán một phần	0.08	951
SGL-2020.02	CT TNHH SAIGON GLORY	Bất động sản dân cư	1,000	18-06-20	18-06-25	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 11% Các năm sau:Lãi tiền gửi 12T 4.5%	Ưu tiên	Chứng khoán	TVSI	18-06-23	Gốc	24-04-24	Thanh toán một phần	0.52	951
SGL-2020.03	CT TNHH SAIGON GLORY	Bất động sản dân cư	1,000	22-06-20	22-06-25	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 11% Các năm sau:Lãi tiền gửi 12T + 4.5%	Ưu tiên	Chứng khoán	TVSI	22-06-23	Gốc	24-04-24	Thanh toán một phần	0.03	950
SGL-2020.04	CT TNHH SAIGON GLORY	Bất động sản dân cư	1,000	28-07-20	28-07-25	Cố định - Hàng quý	11%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	28-07-23	Gốc	24-04-24	Thanh toán một phần	0.18	952
SGL-2020.05	CT TNHH SAIGON GLORY	Bất động sản dân cư	1,000	10-07-20	10-07-25	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 11% Các năm sau:Lãi tiền gửi 12T + 4.5%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	10-07-23	Gốc	24-04-24	Thanh toán một phần	0.45	951
SSHCH2123001	CTCP ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN S-HOMES	Xây dựng	2,400	10-09-21	10-09-25	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 10% Các năm sau:Lãi tiền gửi 12T + 4.5%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	10-09-23	Gốc	25-04-24	Thanh toán một phần	0.58	1,695
SNLCH2123001	CTCP SIGNO LAND	Bất động sản dân cư	1,337	31-12-23	30-09-24	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 12.5% Các năm sau:Lãi tiền gửi 12T + 4.5%	Ưu tiên	Không bảo đảm	PSI	30-06-23	Gốc	2-05-24	Thanh toán một phần	1.0	1,049

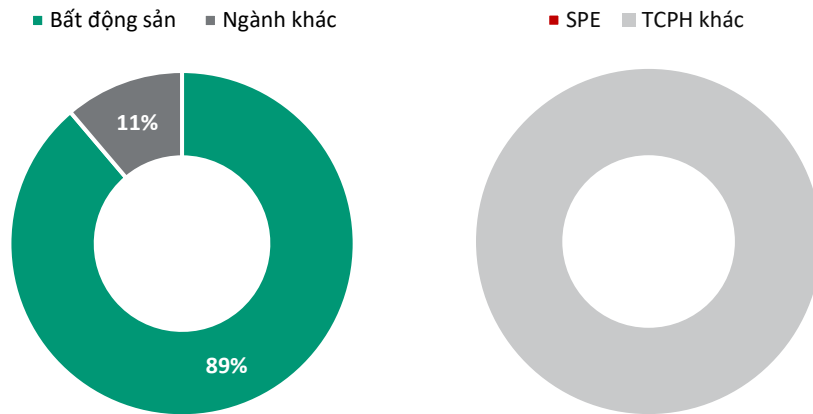
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Trái phiếu có rủi ro cao

Chúng tôi ước tính 4.7 nghìn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn trong tháng 5/2024 có rủi ro không trả được nợ gốc đến hạn

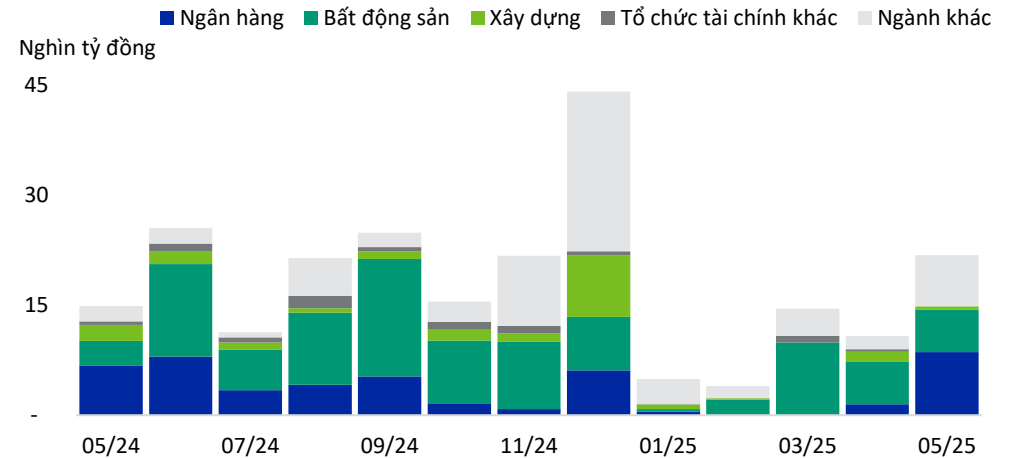
- » Trong tháng 5/2024, 28 mã trái phiếu thuộc 24 tổ chức phát hành trị giá 15 nghìn tỷ đồng sẽ đáo hạn. Trong đó, chúng tôi ước tính khoảng 4,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 30% có nguy cơ chậm trả nợ đến hạn trong tháng 5/2024.
 - » Trong số trái phiếu có rủi ro cao trị giá 4,7 nghìn tỷ đồng, có khoảng 4 nghìn tỷ đồng do CTCP Đầu tư Xây dựng Trung Nam, CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn và CTCP Đầu tư Ngôi Sao Gia Định phát hành đã chậm trả lãi coupon trong năm 2023. Chúng tôi đánh giá rằng các TCPH này có khả năng cao sẽ chậm trả nợ gốc đến hạn do dòng tiền yếu và nguồn tiền mặt cạn kiệt.
- 0,7 nghìn tỷ đồng trái phiếu còn lại có rủi ro cao chậm trả lần đầu hầu hết của các TCPH nhóm ngành Bất động sản dân cư. Chúng tôi lưu ý rằng các tổ chức phát hành này có biên lợi nhuận EBITDA trung bình trong 3 năm qua thấp hơn 10% hoặc thậm chí bị âm và nguồn tiền để trả nợ đến hạn ở mức cạn kiệt.
- » Trong 12 tháng tới, khoảng 19% lượng trái phiếu đang lưu hành với tổng giá trị là 221 nghìn tỷ đồng sẽ đáo hạn. Chúng tôi ước tính 10% trong số này có rủi ro chậm trả lần đầu cao, tập trung chính ở các ngành Bất động sản dân cư.

Hình 11: Trái phiếu có rủi ro cao trong tháng 5/2024 theo nhóm ngành và theo phân loại hình doanh nghiệp



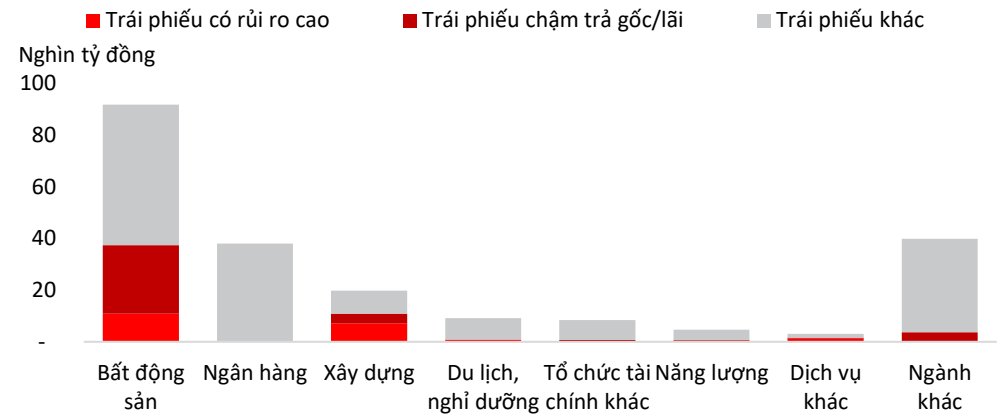
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 10: Lượng trái phiếu đáo hạn hàng tháng theo nhóm ngành



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 12: Lượng trái phiếu đáo hạn trong 12 tháng tới theo các nhóm ngành và theo phân loại trái phiếu rủi ro cao



Nguồn: Vietnam Investors Service

¹ SPE – Special purpose entities là những doanh nghiệp thành lập với mục đích chỉ để huy động vốn, không có dòng tiền đáng kể từ hoạt động kinh doanh và khả năng trả nợ ở mức rất yếu. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo tại đây [Góc nhìn Thị trường TPDN: Xây dựng kỷ luật chặt chẽ hơn trên thị trường trái phiếu là điều kiện cần thiết để giá trị phát hành mới tăng trưởng bền vững và giảm dần tỉ lệ chậm trả gốc/lãi trong giai đoạn phát triển mới \(27/02/2024\)](#)

* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 9 tháng 5 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 13: Danh sách trái phiếu đáo hạn trong tháng 5/2024

Thông tin chung			Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu						Thông tin về trái phiếu đáo hạn và tổ chức phát hành							
Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu của TCPH (tỷ đồng)	SPE	Chậm trả gốc/lãi	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Nợ/Vốn chủ sở hữu	Báo cáo tài chính gần nhất*
CTFH2224001	CTCP CITY AUTO	Bán lẻ	50	3-11-22	3-05-24	Ưu tiên	Chứng khoán	Viet First Securities	50	50	Không	Không	44	1,075	2.4x	T12-23
SBVCL2224002	NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM	Ngân hàng	1,000	4-05-22	4-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	Shinhan Bank	1,000	2,800	Không	Không	4,525	29,747	4.6x	T12-23
VPBL2124013	NH TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG	Ngân hàng	300	5-05-21	5-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPS	300	10,730	Không	Không	8,494	139,796	4.9x	T12-23
SBVCL2224003	NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM	Ngân hàng	800	6-05-22	6-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	Shinhan Bank	800	2,800	Không	Không	4,525	29,747	4.6x	T12-23
ACBH2124003	NH TMCP Á CHÂU	Ngân hàng	2,000	6-05-21	6-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	ACBS	2,000	37,030	Không	Không	16,045	70,956	9.1x	T12-23
BIDCH2124001	CTCP BIDGROUP	Xây dựng	200	7-05-21	7-05-24	Ưu tiên	Bất động sản, chứng khoán	BVSC	200	530	Không	Không	5	1,637	1.6x	T12-23
GDSCH2123001	CTCP ĐẦU TƯ NGÔI SAO GIA ĐỊNH	Bất động sản dân cư	400	10-05-21	10-05-24	Ưu tiên	Bất động sản, chứng khoán, tài sản khác	CASC	400	400	Không	10-08-23	0	193	3.3x	T12-23
SSCCH1924004	CTCP NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO SƠN MỸ	Năng lượng	78	10-05-19	10-05-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	MBB	6	481	Không	Không	27	442	1.2x	T12-23
TPBL2124002	NH TMCP TIẾN PHONG	Ngân hàng	600	10-05-21	10-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	TPB	600	21,947	Không	Không	4,463	32,743	9.9x	T12-23
AGGH2224003	CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA	Bất động sản dân cư	300	12-05-22	12-05-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	VCBS	300	300	Không	Không	460	2,876	0.5x	T12-23
SSBH2224003	NH TMCP ĐÔNG NAM Á	Ngân hàng	199	12-05-22	12-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VND	199	8,049	Không	Không	3,677	30,297	7.8x	T12-23
ECHCH2223001	CTCP ENCAPITAL HOLDINGS	Dịch vụ	130	11-05-22	13-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	DNSE	130	130	Không	Không	104	2,473	2.7x	T12-23
VIBL2124003	NH TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM	Ngân hàng	1,000	13-05-21	13-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VND	1,000	17,108	Không	Không	8,563	37,940	9.8x	T12-23
VIBBOND190515-01	NH TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM	Ngân hàng	100	15-05-19	16-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	SSI	100	17,108	Không	Không	8,563	37,940	9.8x	T12-23
GLH121019	CTCP GLEXHOMES	Bất động sản dân cư	500	17-05-21	17-05-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	Viet First Securities	500	1,000	Không	Không	Số liệu tài chính chưa công bố trên HNX			
BECADEX-BINHPHUOC	CTCP PHÁT TRIỂN Hạ tầng kỹ thuật- BÌNH PHƯỚC	Bất động sản khu công nghiệp	500	18-05-19	18-05-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	MBB	100	1,610	Không	Không	140	1,447	5.5x	T12-23
TNGCB2124001	CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG NAM	Xây dựng	2,000	18-05-21	18-05-24	Ưu tiên	Bất động sản, chứng khoán	VND	2,000	3,119	Không	25-11-23	255	27,914	2.5x	T12-22

* Số liệu tài chính của TCPH được cập nhật gần nhất tại <https://cbonds.hnx.vn/>

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Hình 13: Danh sách trái phiếu đáo hạn trong tháng 5/2024 (tiếp theo)

Thông tin chung			Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu						Thông tin về trái phiếu đáo hạn và tổ chức phát hành							
Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu của TCPH (tỷ đồng)	SPE	Chậm trả gốc/lãi	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Nợ/Vốn chủ sở hữu	Báo cáo tài chính gần nhất*
ADSH2224001	CTCP DAMSAN	Sản xuất khác	100	21-03-22	20-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VDS	30	30	Không	Không	75	918	1.7x	T12-23
TPBL2124004	NH TMCP TIÊN PHONG	Ngân hàng	400	25-05-21	25-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	TPB	400	21,947	Không	Không	4,463	32,743	9.9x	T12-23
BKPCB2124001	CTCP PHẦN MỀM DIỆT VIRUS BKAV	Công nghệ	170	26-05-21	26-05-24	Ưu tiên	Chứng khoán	VND	170	170	Không	Không	19	223	1.4x	T12-23
HQNCH2124005	CTCP DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HƯNG THỊNH QUY NHƠN	Bất động sản dân cư	1,600	26-05-21	26-05-24	Ưu tiên	Chứng khoán, bất động sản, tài sản khác	CASC	1,600	7,500	Không	15-09-23	-152	9,205	3.1x	T12-23
VUNCH2224001	CTCP VUA NỆM	Bán lẻ	150	26-05-22	26-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	APG	46	46	Không	Không	-78	27	11.4x	T12-23
CENCH2124001	CT TNHH ĐẦU TƯ CENTRAL CAPITAL	Bất động sản dân cư	600	27-05-21	27-05-24	Ưu tiên	Bất động sản	CTS	600	600	Không	Không	4	228	3.8x	T12-22
NPM052024	CT TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO	Khai khoáng	500	27-05-19	27-05-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	TCBS	500	7,800	Không	Không	-1,409	18,896	2.4x	T12-23
NPM11911	CT TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO	Khai khoáng	500	27-05-19	27-05-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	VSD	500	7,800	Không	Không	-1,409	18,896	2.4x	T12-23
VPFCH2224004	CTTC TNHH NGÂN HÀNG VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG SMBC	Tổ chức tài chính khác	500	27-05-22	27-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPS	500	1,400	Không	Không	-2,965	10,275	5.1x	T12-23
MSRB1924001	CTCP MASAN HIGH-TECH MATERIALS	Khai khoáng	500	28-05-19	28-05-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	TCBS	500	3,000	Không	Không	-1,530	13,623	2.0x	T12-23
DXG_CB_2019_01	CTCP TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH	Bất động sản khác	234	28-05-19	28-05-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VCSC	48	248	Không	Không	150	14,186	1.0x	T12-23

* Số liệu tài chính của TCPH được cập nhật gần nhất tại <https://cbonds.hnx.vn/>

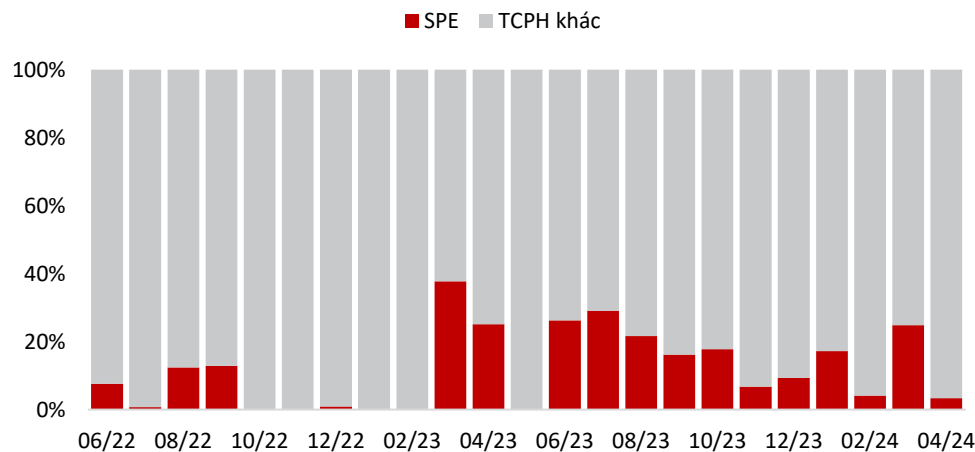
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Phát hành mới

Phát hành mới trong tháng 4/2024 tăng nhẹ so với tháng trước

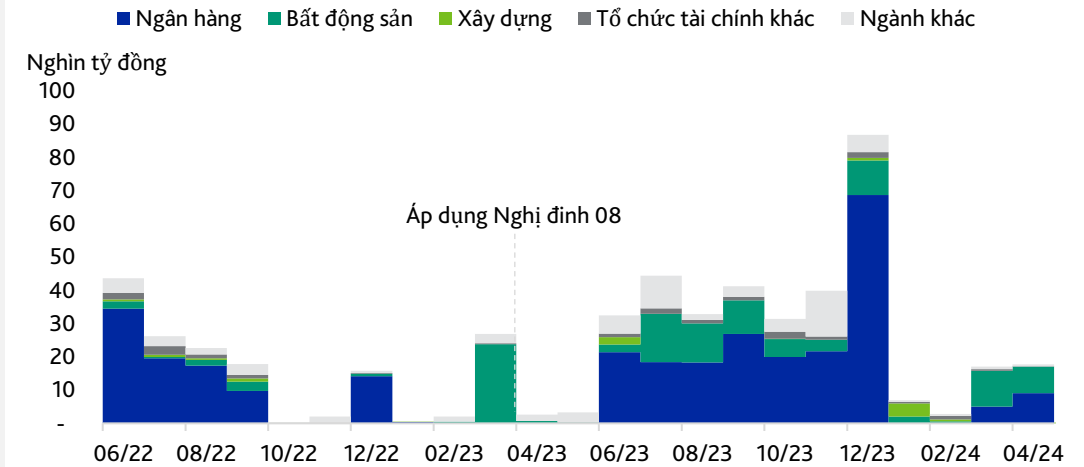
- » Lượng phát hành TPDN mới trong tháng 4/2024 là 17,7 nghìn tỷ đồng, cao hơn so với 17,1 nghìn tỷ đồng của tháng 3/2024. Phần lớn lượng phát hành mới trong tháng 4/2024 đến từ nhóm ngành Ngân hàng và Bất động sản dân cư. Kỳ hạn trung bình của trái phiếu phát hành trong tháng 4 là 3,11 năm, thấp hơn so với trung bình tháng trước là 4 năm.
- » Gần 45% lượng trái phiếu phát hành trong tháng 4 đến từ Tập đoàn Vingroup-CTCP và các công ty con, với tổng giá trị phát hành là 8 nghìn tỷ đồng. Trái phiếu kỳ hạn 2 năm do CTCP Vinhomes và Tập đoàn VinGroup-CTCP phát hành là trái phiếu có thể mua lại, không đảm bảo, không chuyển đổi và không có tài sản bảo đảm với lãi suất coupon năm đầu tiên lần lượt là 12% và 12,5%.
- » Trong số trái phiếu do nhóm Ngân hàng phát hành trong tháng 4/2024, 25% là trái phiếu nợ thứ cấp, trong khi 75% là trái phiếu nợ ưu tiên. Trái phiếu nợ thứ cấp do Ngân hàng Thương mại Quân Đội phát hành có kỳ hạn bình quân 7,3 năm và lãi suất từ 6,2% đến 6,5% trong năm đầu tiên. Các trái phiếu nợ ưu tiên khác do Ngân hàng TMCP Bắc Á, Ngân hàng TMCP Kỹ thương và Ngân hàng Hàng Hải phát hành có kỳ hạn 3 năm với lãi suất cố định từ 3,7% đến 4,8%.

Hình 15: Phát hành mới hàng tháng theo loại hình doanh nghiệp



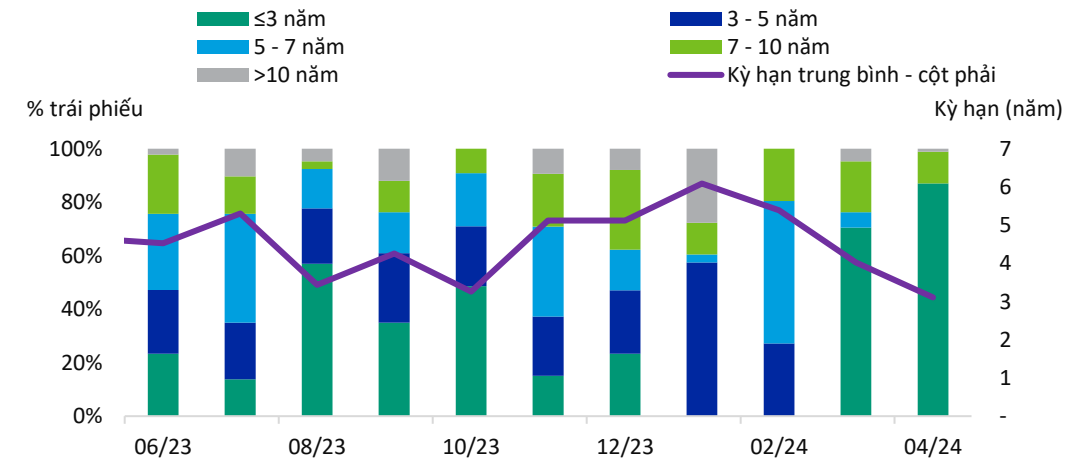
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 14: Trái phiếu phát hành mới hàng tháng theo nhóm ngành



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 16: Cấu trúc kỳ hạn của các TPDN phát hành mới



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 17: Danh sách phát hành mới tháng 4/2024

Thông tin chung			Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu									Thông tin thêm về đợt phát hành		
Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Quyền chọn đính kèm	Hình thức bảo đảm	Thứ tự thanh toán	Tổ chức lưu ký	Hình thức phát hành	SPE	Giá trị TP phát hành 12 tháng gần nhất của TCPH (tỷ đồng)
MBBL2432004	NH TMCP QUÂN ĐỘI	Ngân hàng	200	04-04-24	04-04-32	Thả nổi - Hàng năm	Lãi tiền gửi 12T + 1.6%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	6,800
MBBL2431005	NH TMCP QUÂN ĐỘI	Ngân hàng	1,000	08-04-24	08-04-31	Thả nổi - Hàng năm	Lãi tiền gửi 12T + 1.5%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	6,800
MBBL2431006	NH TMCP QUÂN ĐỘI	Ngân hàng	100	08-04-24	08-04-31	Thả nổi - Hàng năm	Lãi tiền gửi 12T + 1.5%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	6,800
MBBL2431007	NH TMCP QUÂN ĐỘI	Ngân hàng	100	09-04-24	09-04-31	Thả nổi - Hàng năm	Lãi tiền gửi 12T + 1.5%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	6,800
VICH2426001	TẬP ĐOÀN VINGROUP – CTCP	Bất động sản dân cư	2,000	10-04-24	10-04-26	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 12.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T + 4.5%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	Không	9,429
TCBL2427001	NH TMCP KY THUONG VIET NAM	Ngân hàng	3,000	10-04-24	10-04-27	Cố định - Hàng năm	3.7%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	28,300
VHMB2426003	CTCP VINHOMES	Bất động sản dân cư	2,000	15-04-24	15-04-26	Cố định - Hàng quý	12%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	17,000
MSBL2427001	NH TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	Ngân hàng	800	16-04-24	16-04-27	Cố định - Hàng năm	3.9%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	7,300
VICH2426002	TAP DOAN VINGROUP – CTCP	Bất động sản dân cư	2,000	17-04-24	17-04-26	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 12.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T + 4.5%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	Không	9,429
MBBL2434008	NH TMCP QUÂN ĐỘI	Ngân hàng	200	17-04-24	17-04-34	Thả nổi - Hàng quý	Lãi tiền gửi 12T + 1.8%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	6,800
F88CH2425001	CTCP KINH DOANH F88	Tổ chức tài chính khác	50	19-04-24	19-04-25	Cố định - Hàng quý	11.5%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	500
LHTCB2427003	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH LẠC HỒNG	Du lịch, nghỉ dưỡng	140	19-04-24	19-04-27	Thả nổi - Hàng quý	Năm đầu: 9% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T + 4.3%	Tổ chức tài chính khác	3rd party guarantee + Real estate	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	1,200
MSBL2427002	NH TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	Ngân hàng	2,000	22-04-24	22-04-27	Cố định - Hàng năm	3.9%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	7,300
MBBL2431009	NH TMCP QUÂN ĐỘI	Ngân hàng	400	22-04-24	22-04-31	Thả nổi - Hàng năm	Lãi tiền gửi 12T + 1.5%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	6,800
BABL2427001	NH TMCP BẮC Á	Ngân hàng	1,000	25-04-24	25-04-27	Cố định - Hàng năm	4.8%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	3,604
VHMB2426004	CTCP VINHOMES	Bất động sản dân cư	2,000	25-04-24	25-04-26	Cố định - Hàng quý	12%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	17,000
MBBL2431010	NH TMCP QUÂN ĐỘI	Ngân hàng	301	26-04-24	26-04-31	Thả nổi - Hàng năm	Lãi tiền gửi 12T + 1.5%	Tổ chức tài chính khác	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	6,800

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 9 tháng 5 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác. Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm.

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ QUAN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG QUAN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐỒNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIỂU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIỂU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYÊN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Công Khai Thông Tin Doanh Nghiệp”.